

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-PT  
Ngày: 25 - 12 - 2020  
V/v tranh chấp ly hôn,  
nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tư

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Trường Thọ

Bà Trần Thị Ngọc Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:** Bà Bùi Thị Cẩm Linh  
– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét  
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2020/TLPT – HNGĐ ngày 16 tháng  
10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 57/2020/HNGĐ-ST ngày 27  
tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long bị kháng  
cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm: 50/2020/QĐ-PT ngày 19  
tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy D, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 89/75A, đường X phường Y, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Số A95, khóm X1, phường Y, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiếng D, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 89/75A, đường X phường Y, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long.

Do có kháng cáo của: Anh Nguyễn Tiếng D – Là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thúy D trình bày:*

Quen biết và sau thời gian tìm hiểu chị Thúy D và anh Tiếng D tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 30/9/2009. Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Tiếng D có tình cảm không rõ ràng với người phụ nữ khác, có tính gia trưởng, không tôn trọng chị Thúy D và gia đình vợ, vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 5/2019. Nay chị Thúy D yêu cầu được ly hôn với anh Tiếng D.

Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 10/4/2018 hiện do anh Tiếng D nuôi dưỡng, chị Thúy D yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Tiếng D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Bị đơn Nguyễn Tiếng D trình bày:*

Qua quen biết và sau thời gian tìm hiểu anh và chị Thúy D tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long ngày 30/9/2009. Chị Thúy D cho rằng trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Tiếng D có tình cảm không rõ ràng với người phụ nữ khác là không đúng, anh Tiếng D vẫn chung thủy với vợ, anh thừa nhận vợ chồng thường xuyên cự cãi do anh làm ăn thất bại, thiếu hụt về tiền bạc nên đôi khi tính tình hay nóng nảy, bực bội, hiện tại công việc của anh đã dần ổn định, anh còn thương vợ con nhưng chị Tiếng D cương quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị Thúy D.

Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 10/4/2018 hiện do anh Tiếng D nuôi dưỡng, anh Tiếng D yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị Thúy D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 57/2020/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:*

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy D và anh Nguyễn Tiếng D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 10/4/2018 cho chị Nguyễn Thúy D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tiếng D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thúy D.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về tài sản chung, nợ chung, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 09/9/2020 bị đơn Nguyễn Tiếng D kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 10/4/2018.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Nguyễn Tiếng D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 10/4/2018, không yêu cầu chị Thúy D cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn Nguyễn Thúy D không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Tiếng D, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Vị Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến về tính có căn cứ và hợp pháp việc kháng cáo của bị đơn Nguyễn Tiếng D về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm; Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Sửa án sơ thẩm; Chấp nhận kháng cáo bị đơn anh Nguyễn Tiếng D: Giao con chung cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 10/4/2018 cho anh Tiếng D nuôi dưỡng, chị Thúy D không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Anh Tiếng D không phải chịu án phí phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 09/9/2020 bị đơn Nguyễn Tiếng D kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định. Nên đơn kháng cáo của anh Duy được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh D yêu cầu nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 10/4/2018, không yêu cầu chị Thúy D cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc cha mẹ trông nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi giải quyết ly hôn, các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con hoặc Tòa án xử giao con cho ai là người trực tiếp nuôi con phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng người và phải quan tâm đến quyền lợi và lợi ích mọi mặt của đứa trẻ. Xét thấy, anh Tiếng D và chị Thúy D có đủ điều kiện nuôi con tốt, sau khi anh Tiếng D và chị Thúy D phát sinh mâu thuẫn và ly thân thì cháu Tr do anh Tiếng D trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6 năm 2019 đến nay và anh Tiếng D vẫn tạo điều kiện cho chị Thúy D tới lui chăm sóc con chung. Mặc khác hiện nay cháu Tr đang sống với anh Tiếng D, cháu đang học ở Trường

mầm non Vàng Anh tại Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo cho sự ổn định phát triển trẻ thì nên giao cho anh Tiếng D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tiếng D, sửa án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Nguyễn Tiếng D số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đồng theo lai thu số 0005669 ngày 09/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z theo khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyết định khác của bản án sơ thẩm về hôn nhân; về tài sản chung, nợ chung; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Tiếng D và sửa bản án sơ thẩm số: 57/2020/HNGĐ-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Giao con chung cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 10/4/2018 cho anh Nguyễn Tiếng D nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thúy D không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thúy D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả cho anh Nguyễn Tiếng D số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo lai thu số 0005669 ngày 09/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hôn nhân; về tài sản chung, nợ chung; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDTC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- TNV: 01;
- TAND TP.VL: 01;
- Chi cục TP.VL: 01;
- Đ/s: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tư**